

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt sửa đổi E-HSMT
Các gói thầu cung cấp dây cáp điện
Chương trình: Mua sắm tập trung VTTB phục vụ
nhu cầu ĐTXD đợt 1 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG

Căn cứ các Quyết định số 90/QĐ-EVN ngày 12/4/2019, số 293/QĐ-EVN ngày 20/9/2019, số 116/QĐ-HĐTV ngày 05/8/2022, số 01/QĐ-HĐTV ngày 02/01/2025, số 07/QĐ-HĐTV ngày 03/01/2025, số 08/QĐ-HĐTV ngày 03/01/2025 và số 126/QĐ-HĐTV ngày 16/5/2025 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC);

Căn cứ Luật số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật số 90/2025/QH15 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc ban hành và sửa đổi, bổ sung Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT-BTC ngày 08/8/2025 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết mẫu hồ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-HĐTV ngày 16/5/2025 của Hội đồng thành viên EVNCPC về việc ban hành quy định phân cấp của EVNCPC;

Căn cứ Quyết định số 3970/QĐ-EVNCPC ngày 01/6/2025 của EVNCPC về việc ban hành Quy định phân cấp của Tổng Giám đốc EVNCPC cho người đứng đầu các đơn vị trực thuộc EVNCPC;

Căn cứ Quyết định số 9788/QĐ-EVNCPC ngày 31/12/2025 của EVNCPC về việc ban hành Quy định phân công nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn trong Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng EVNCPC;

Căn cứ Quyết định số 873/QĐ-HĐTV ngày 05/12/2025 của Hội đồng thành viên EVNCPC về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho chương trình nêu trên;

Căn cứ Quyết định số 8908/QĐ-EVNCPC ngày 03/12/2025 của EVNCPC về việc thành lập tổ chuyên gia đấu thầu cung cấp dây cáp điện cho chương trình nêu trên;

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-HĐTV ngày 23/12/2025 của Hội đồng thành viên EVNCPC về việc phê duyệt E-HSMT các gói thầu cung cấp dây cáp điện thuộc Chương trình nêu trên;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-EVNCPC ngày 02/01/2026 của EVNCPC về việc phê duyệt cập nhật giá gói thầu đối với các gói thầu cung cấp dây cáp điện thuộc Chương trình nêu trên;

Xét Tờ trình số 01/KH ngày 02/01/2026 của tổ chuyên gia đấu thầu về việc phê duyệt sửa đổi E-HSMT, dự thảo E-HSMT sau sửa đổi và Báo cáo thẩm định sửa đổi E-HSMT các gói thầu nêu trên ngày 03/01/2026 của Ban Quản lý đấu thầu;

Theo đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đấu thầu.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt sửa đổi E-HSMT các gói thầu cung cấp dây cáp điện thuộc Chương trình: Mua sắm tập trung VTTB phục vụ nhu cầu ĐTXD đợt 1 năm 2026, với nội dung chính như sau:

1. Nguyên nhân sửa đổi E-HSMT: E-HSMT các gói thầu nêu trên đã được phê duyệt tại Quyết định số 919/QĐ-HĐTV ngày 23/12/2025 của Hội đồng thành viên EVNCPC. Theo quy định giá gói thầu phải được cập nhật trong thời hạn 28 ngày trước ngày mở thầu nên EVNCPC đã có Quyết định số 01/QĐ-EVNCPC ngày 02/01/2026 về việc phê duyệt cập nhật giá gói thầu. Vì vậy cần phải sửa đổi các yêu cầu về năng lực kinh nghiệm, năng lực tài chính trong E-HSMT để phù hợp với giá gói thầu mới được cập nhật.

2. Nội dung sửa đổi E-HSMT

- Gói thầu 25DAY-G32: Cung cấp dây nhôm lõi thép các loại cho Quảng Trị, Huế, Quảng Ngãi và Đà Nẵng

TT	Nội dung	E-HSMT đã phát hành hành theo QĐ 919/QĐ-HĐTV ngày 23/12/2025	Nội dung sửa đổi E-HSMT
I	Thông báo mời thầu		
1	Dự toán gói thầu	30.396.815.266 VND	29.970.763.471 VND
II	Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT		
	Bảng số 01 (Webform trên Hệ thống)		
	BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM		
	<i>(Đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)</i>		
3	Năng lực tài chính		
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 41.450.203.000 ⁽⁶⁾ VND.	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 40.869.223.000 ⁽⁶⁾ VND.
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hoá tương	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh)

TT	Nội dung	E-HSMT đã phát hành hành theo QĐ 919/QĐ-HĐTV ngày 23/12/2025	Nội dung sửa đổi E-HSMT
	tự	(8) trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023(9) đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: Hợp đồng có cung cấp hàng hóa mã HS 76.14 (Mã HS căn cứ theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính) (10); Trong đó có giá trị của hàng hóa của mã HS 76.14 tối thiểu là 5.129.322.000 VND(10) - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 5.129.322.000 VND. (11)	hoặc nhà thầu phụ (8) trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023(9) đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: Hợp đồng có cung cấp hàng hóa mã HS 76.14 (Mã HS căn cứ theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính) (10); Trong đó có giá trị của hàng hóa của mã HS 76.14 tối thiểu là 5.214.862.000 VND(10) - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 5.214.862.000 VND. (11)
Bảng số 02 (Webform trên Hệ thống)			
Bảng số 02 (Webform trên Hệ thống)			
BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM			
<i>(Đối với nhà thầu là nhà sản xuất⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)</i>			
3	Năng lực tài chính		
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 41.450.203.000 ⁽⁶⁾ VND.	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 40.869.223.000 ⁽⁶⁾ VND.

- Gói thầu 25DAY-G33: Cung cấp dây nhôm lõi thép các loại cho Gia Lai, Đắk Lắk và Khánh Hòa.

TT	Nội dung	E-HSMT đã phát hành hành theo QĐ 919/QĐ-HĐTV ngày 23/12/2025	Nội dung sửa đổi E-HSMT
I	Thông báo mời thầu		
1	Dự toán gói thầu	32.033.194.493 VND	31.733.768.550VND
II	Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT		
Bảng số 01 (Webform trên Hệ thống)			
BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM			
<i>(Đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)</i>			
3	Năng lực tài chính		

TT	Nội dung	E-HSMT đã phát hành hành theo QĐ 919/QĐ-HĐTV ngày 23/12/2025	Nội dung sửa đổi E-HSMT
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 43.681.629.000 ⁽⁶⁾ VND.	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 43.273.321.000 ⁽⁶⁾ VND.
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hoá tương tự	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ (8) trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023(9) đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: Hợp đồng có cung cấp hàng hóa mã HS 76.14 (Mã HS căn cứ theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính) (10); Trong đó có giá trị của hàng hóa của mã HS 76.14 tối thiểu là 5.996.811.000 VND(10) - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 5.996.811.000 VND. (11)	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ (8) trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023(9) đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: Hợp đồng có cung cấp hàng hóa mã HS 76.14 (Mã HS căn cứ theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính) (10); Trong đó có giá trị của hàng hóa của mã HS 76.14 tối thiểu là 6.096.817.000 VND(10) - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 6.096.817.000 VND. (11)
Bảng số 02 (Webform trên Hệ thống)			
Bảng số 02 (Webform trên Hệ thống)			
BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM			
<i>(Đối với nhà thầu là nhà sản xuất⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)</i>			
3	Năng lực tài chính		
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 43.681.629.000 ⁽⁶⁾ VND.	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 43.273.321.000 ⁽⁶⁾ VND.

- Gói thầu 25DAY-G35: Cung cấp cáp nhôm bọc vặn xoắn 0,6kV ABC từ 95mm² đến 120mm² cho Quảng Trị, Huế.

TT	Nội dung	E-HSMT đã phát hành hành theo QĐ 919/QĐ-HĐTV ngày 23/12/2025	Nội dung sửa đổi E-HSMT
----	----------	--	-------------------------

TT	Nội dung	E-HSMT đã phát hành hành theo QĐ 919/QĐ-HĐTV ngày 23/12/2025	Nội dung sửa đổi E-HSMT
I	Thông báo mời thầu		
1	Dự toán gói thầu	25.095.959.900 VND	24.644.898.080 VND
II	Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT		
	Bảng số 01 (Webform trên Hệ thống) BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM <i>(Đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)</i>		
3	Năng lực tài chính		
3.2	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 34.221.764.000 ⁽⁶⁾ VND.	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 33.606.680.000 ⁽⁶⁾ VND.
	Bảng số 02 (Webform trên Hệ thống) Bảng số 02 (Webform trên Hệ thống) BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM <i>(Đối với nhà thầu là nhà sản xuất⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)</i>		
3	Năng lực tài chính		
3.2	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 34.221.764.000 ⁽⁶⁾ VND.	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 33.606.680.000 ⁽⁶⁾ VND.

- Gói thầu 25DAY-G36: Cung cấp cáp nhôm bọc vặn xoắn 0,6kV ABC từ 95mm² đến 120mm² cho Đà Nẵng.

TT	Nội dung	E-HSMT đã phát hành hành theo QĐ 919/QĐ-HĐTV ngày 23/12/2025	Nội dung sửa đổi E-HSMT
I	Thông báo mời thầu		
1	Dự toán gói thầu	33.771.916.200 VND	33.149.662.040 VND
II	Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT		
	Bảng số 01 (Webform trên Hệ thống)		

TT	Nội dung	E-HSMT đã phát hành hành theo QĐ 919/QĐ-HĐTV ngày 23/12/2025	Nội dung sửa đổi E-HSMT
BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM (Đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất ⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)			
3	Năng lực tài chính		
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 46.052.613.000 ⁽⁶⁾ VND.	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 45.204.085.000 ⁽⁶⁾ VND.
Bảng số 02 (Webform trên Hệ thống) Bảng số 02 (Webform trên Hệ thống) BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM (Đối với nhà thầu là nhà sản xuất ⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)			
3	Năng lực tài chính		
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 46.052.613.000 ⁽⁶⁾ VND.	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 45.204.085.000 ⁽⁶⁾ VND.

- Gói thầu 25DAY-G38: Cung cấp cáp nhôm bọc vặn xoắn 0,6kV ABC từ 95mm² đến 120mm² cho Khánh Hòa, Đắk Lắk.

TT	Nội dung	E-HSMT đã phát hành hành theo QĐ 919/QĐ-HĐTV ngày 23/12/2025	Nội dung sửa đổi E-HSMT
I	Thông báo mời thầu		
1	Dự toán gói thầu	33.324.642.494 VND	32.884.205.464 VND
II	Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT		
Bảng số 01 (Webform trên Hệ thống) BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM (Đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất ⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)			
3	Năng lực tài chính		
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so

TT	Nội dung	E-HSMT đã phát hành hành theo QĐ 919/QĐ-HĐTV ngày 23/12/2025	Nội dung sửa đổi E-HSMT
	gồm thuế VAT)	điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 45.442.695.000 ⁽⁶⁾ VND.	với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 44.842.099.000 ⁽⁶⁾ VND.
Bảng số 02 (Webform trên Hệ thống) Bảng số 02 (Webform trên Hệ thống) BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM <i>(Đối với nhà thầu là nhà sản xuất⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)</i>			
3	Năng lực tài chính		
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 45.442.695.000 ⁽⁶⁾ VND.	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 44.842.099.000 ⁽⁶⁾ VND.

- Gói thầu 25DAY-G39: Cung cấp cáp ngầm các loại cho Đà Nẵng, Huế.

TT	Nội dung	E-HSMT đã phát hành hành theo QĐ 919/QĐ-HĐTV ngày 23/12/2025	Nội dung sửa đổi E-HSMT
I	Thông báo mời thầu		
1	Dự toán gói thầu	44.956.358.805 VND	47.871.075.663 VND
II	Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT		
Bảng số 01 (Webform trên Hệ thống) BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM <i>(Đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)</i>			
3	Năng lực tài chính		
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 61.304.126.000 ⁽⁶⁾ VND.	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 65.278.740.000 ⁽⁶⁾ VND.
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hoá tương	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ (8) trong khoảng thời gian kể từ	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ (8) trong

TT	Nội dung	E-HSMT đã phát hành hành theo QĐ 919/QĐ-HĐTV ngày 23/12/2025	Nội dung sửa đổi E-HSMT
	tự	ngày 01 tháng 01 năm 2023(9) đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: Hợp đồng có cung cấp hàng hóa mã HS 85.44 (Mã HS căn cứ theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính) (10); Trong đó có giá trị của hàng hóa của mã HS 85.44 tối thiểu là 8.400.380.000 VND(10) - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 8.400.380.000 VND. (11)	khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023(9) đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: Hợp đồng có cung cấp hàng hóa mã HS 85.44 (Mã HS căn cứ theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính) (10); Trong đó có giá trị của hàng hóa của mã HS 85.44 tối thiểu là 8.837.653.000 VND(10) - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 8.837.653.000 VND. (11)
Bảng số 02 (Webform trên Hệ thống)			
Bảng số 02 (Webform trên Hệ thống)			
BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM			
<i>(Đối với nhà thầu là nhà sản xuất⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)</i>			
3	Năng lực tài chính		
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 61.304.126.000 ⁽⁶⁾ VND.	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 65.278.740.000 ⁽⁶⁾ VND.

- Gói thầu 25DAY-G41: Cung cấp cáp bọc trung áp bán phần các loại đến 150mm².

TT	Nội dung	E-HSMT đã phát hành hành theo QĐ 919/QĐ-HĐTV ngày 23/12/2025	Nội dung sửa đổi E-HSMT
I	Thông báo mời thầu		
1	Dự toán gói thầu	26.134.339.077 VND	26.019.563.768 VND
II	Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT		
Bảng số 01 (Webform trên Hệ thống)			
BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM			
<i>(Đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)</i>			
3	Năng lực tài chính		

TT	Nội dung	E-HSMT đã phát hành hành theo QĐ 919/QĐ-HĐTV ngày 23/12/2025	Nội dung sửa đổi E-HSMT
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 35.637.736.000 ⁽⁶⁾ VND.	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 35.481.224.000 ⁽⁶⁾ VND.
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hoá tương tự	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ (8) trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 ⁽⁹⁾ đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: Hợp đồng có cung cấp hàng hóa mã HS 85.44 (Mã HS căn cứ theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính) (10); Trong đó có giá trị của hàng hóa của mã HS 85.44 tối thiểu là 4.281.889.000 VND (10) - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 4.281.889.000 VND. (11)	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ (8) trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 ⁽⁹⁾ đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: Hợp đồng có cung cấp hàng hóa mã HS 85.44 (Mã HS căn cứ theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính) (10); Trong đó có giá trị của hàng hóa của mã HS 85.44 tối thiểu là 4.176.760.000 VND(10) - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 4.176.760.000 VND. (11)
Bảng số 02 (Webform trên Hệ thống) Bảng số 02 (Webform trên Hệ thống) BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM <i>(Đối với nhà thầu là nhà sản xuất⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)</i>			
3	Năng lực tài chính		
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 35.637.736.000 ⁽⁶⁾ VND.	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 35.481.224.000 ⁽⁶⁾ VND.

Điều 2. Giao Tổ trưởng tổ chuyên gia đấu thầu theo Quyết định số 8908/QĐ-EVNCPC ngày 03/12/2025 của EVNCPC chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổ trưởng tổ chuyên gia đấu thầu và các Trưởng ban Tổng công ty có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐTV, TGD EVNCPC (báo cáo);
- PTGD Lê Hữu Danh;
- Ban: TH, KH, ĐT, PC;
- Lưu: VT, QLĐT.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Khánh